

Ý Yên, ngày 15 tháng 7 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
Niêm yết công khai

Hôm nay, hồi 08 giờ 00 ngày 15 tháng 07 năm 2021. Tại văn phòng trường THPT Đỗ Huy Liêu chúng tôi gồm:

- |                        |                          |
|------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Cao Thanh Phong | Chức vụ: Hiệu trưởng     |
| 2. Ông Phạm Văn Hải    | Chức vụ: Kế toán         |
| 3. Bà Đoàn Thị Cúc     | Chức vụ: Thư ký hội đồng |

Có sự chứng kiến của:

- |                        |                             |
|------------------------|-----------------------------|
| 1. Bà Vũ Thị Lành      | Chức vụ: Phó hiệu trưởng    |
| 2. Ông Đoàn Đình Thành | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn |
| 3. Bà Dương Thị Ngọc   | Chức vụ: Trưởng Ban TTND    |
| 4. Ông Nguyễn Thái Học | Chức vụ: Bí thư đoàn trường |

Lập biên bản về niêm yết công khai thực hiện số liệu Thu – Chi dự toán ngân sách 6 tháng năm 2021. Thời gian niêm yết công khai kể từ ngày 15 tháng 07 năm 2021 đến ngày 14 tháng 08 năm 2021 (30 ngày liên tục)

Biên bản lập xong vào hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

Người lập biên bản



Phạm Văn Hải

Thư ký



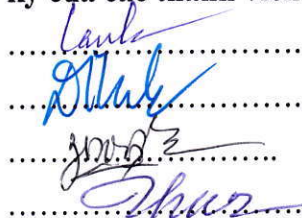
Đoàn Thị Cúc



Cao Thanh Phong

Chữ ký của các thành viên

- Bà Vũ Thị Lành
- Ông Đoàn Đình Thành
- Bà Dương Thị Ngọc
- Ông Nguyễn Thái Học



Đơn vị: Trường THPT Đỗ Huy Liêu  
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
....., ngày 30 tháng 6 năm 2021

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.583.000.000</b>	<b>2.253.482.530</b>	<b>49,170</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4.583.000.000</b>	<b>2.253.482.530</b>	<b>49,170</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	4.583.000.000	2.253.482.530	49,170	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.483.000.000	2.153.482.530	48,037	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100.000.000	100.000.000	100,000	
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

Đơn vị: Trường THPT Đỗ Huy Liêu  
Chương: 422

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Cao Thanh Phong